

# Giải pháp giải quyết việc làm cho người lao động trong quá trình đô thị hóa ở huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

KÝ MINH THI\*

Bài viết tập trung phản ánh thực trạng việc làm trong quá trình đô thị hóa (ĐTH) tại huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2015-2019. Trên cơ sở phân tích kết quả đạt được cùng những hạn chế, yếu kém của công tác giải quyết việc làm trong quá trình ĐTH của Huyện thời gian qua, tác giả đề xuất các giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

## NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

### Tình hình lao động việc làm trên địa bàn huyện Mỹ Tú

Tính đến cuối năm 2019, tỷ lệ lao động nông thôn (LĐNT) thất nghiệp của huyện Mỹ Tú là 1,57%. Các xã có tỷ lệ lao động thất nghiệp cao là: Mỹ Thuận 4,01%; Mỹ Tú 3,01%; Phú Mỹ 2,38%. Các xã có tỷ lệ thất nghiệp thấp là: Long Hưng 0,23%; Mỹ Hương 0,32%; Hưng Phú 0,38%; Mỹ Phước 0,16% (Bảng 1).

Thực tế, nhiều LĐNT, nhất là người lao động trong khu vực nông nghiệp, do đô thị hóa đã làm ảnh hưởng rất lớn đến diện tích đất nông nghiệp, nên thời gian nhàn rỗi của họ còn khá nhiều. Vì thế, việc nghiên cứu tạo thêm việc làm phù hợp cho LĐNT, giúp họ tận dụng được thời gian nhàn rỗi là một trong những giải pháp quan trọng giúp họ cải thiện thu nhập.

Số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế của Huyện là 32.931 người, trong đó làm việc trong ngành nông, lâm, ngư nghiệp là 25.088 người, làm việc trong ngành công nghiệp, xây dựng là 2.099 người, làm việc trong ngành dịch vụ là 5.744 người (Bảng 2). Số

BẢNG 1: THỰC TRẠNG VIỆC LÀM CỦA LĐNT  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MỸ TÚ TÍNH ĐẾN CUỐI NĂM 2019

STT	Đơn vị hành chính	Lao động trong độ tuổi	Đã qua đào tạo		Thất nghiệp		Thiếu việc làm	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	3.890	1.890	48,59	52	1,34	14	0,36
2	Xã Long Hưng	5.685	3.685	64,82	13	0,23	18	0,32
3	Xã Hưng Phú	5.296	3.296	62,24	15	0,28	8	0,15
4	Xã Mỹ Hương	5.001	3.001	60,01	16	0,32	80	1,60
5	Xã Mỹ Tú	5.050	3.050	60,40	152	3,01	97	1,92
6	Xã Mỹ Phước	7.518	4.174	55,52	12	0,16	76	1,01
7	Xã Thuận Hưng	6.776	3.776	55,73	190	2,80	180	2,66
8	Xã Mỹ Thuận	4.535	2.535	55,90	182	4,01	170	3,75
9	Xã Phú Mỹ	7.006	5.006	71,45	167	2,38	153	2,18
<b>Tổng cộng</b>		<b>50.757</b>	<b>30.413</b>	<b>59,92</b>	<b>799</b>	<b>1,57</b>	<b>796</b>	<b>1,57</b>

Nguồn: Chi cục Thống kê huyện Mỹ Tú, 2019

\* Ban Tổ chức Huyện ủy huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; học viên cao học Trường Đại học Trà Vinh

**BẢNG 2: PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TRONG CÁC LĨNH VỰC KINH TẾ CỦA HUYỆN MỸ TÚ TÍNH ĐẾN CUỐI NĂM 2019**

Đơn vị hành chính	Tổng số đang làm việc	Nông, lâm, ngư nghiệp		Công nghiệp, xây dựng		Dịch vụ	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	2.107	585	27,76	150	7,12	1.732	65,12
Xã Long Hưng	3.609	2.839	78,66	201	5,57	569	15,77
Xã Hưng Phú	3.598	2.986	82,99	142	3,95	470	13,06
Xã Mỹ Hương	3.003	2.082	69,33	202	6,73	719	23,94
Xã Mỹ Tú	3.531	2.877	81,48	79	2,24	575	16,28
Xã Mỹ Phước	5.474	4.732	86,45	250	4,57	492	8,99
Xã Thuận Hưng	4.146	2.889	69,68	620	14,95	637	15,36
Xã Mỹ Thuận	3.179	2.751	86,54	113	3,55	315	9,91
Xã Phú Mỹ	4.284	3.347	78,13	342	7,98	595	13,89
Tổng cộng	32.931	25.088	76,18	2.099	6,37	5.744	17,44

Nguồn: Chi cục Thống kê huyện Mỹ Tú, 2019

liệu này đã phản ánh một thực tế rằng, LĐNT đóng vai trò rất quan trọng trong lực lượng lao động của huyện Mỹ Tú. Trong đó, lao động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp lại đóng vai trò quan trọng nhất, chiếm 76,18%. Lao động thương mại dịch vụ và lĩnh vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ lệ rất thấp (6,37%), do Mỹ Tú là huyện vùng sâu, giao thông không thuận lợi, trên địa bàn Huyện không có khu công nghiệp, cách xa Quốc lộ 1A, nhưng gần khu công nghiệp An Nghiệp, khu đô thị của tỉnh Sóc Trăng. Điều này cũng cho thấy rằng, tiềm năng cho việc chuyển đổi cơ cấu LĐNT ở huyện Mỹ Tú là rất lớn, vấn đề là cần có những giải pháp phù hợp để thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu lao động này.

#### **Tình hình giải quyết việc làm cho LĐNT trên địa bàn huyện Mỹ Tú**

Theo Chi cục Thống kê huyện Mỹ Tú, năm 2019 so với năm 2015, thì diện tích đất nông nghiệp giảm 785 ha, tương ứng giảm 2,1%. Như vậy, trong giai đoạn này, bình quân mỗi năm diện tích đất nông nghiệp giảm 157 ha. So với năm 2015, diện tích đất phi nông nghiệp năm 2019 tăng 835 ha, tương ứng tăng 2,3%, bình quân mỗi năm diện tích đất phi nông nghiệp tăng 167 ha. Theo Chi cục Thống kê huyện Mỹ Tú, quá trình ĐTH ở Mỹ Tú diễn ra tương đối nhanh, song song với quá trình đó là quá trình chuyển đổi đất nông, lâm nghiệp và thủy sản sang diện tích phi nông nghiệp.

Mặc dù quá trình ĐTH ở huyện Mỹ Tú vẫn còn nhiều điểm cần tiếp tục khắc phục, hoàn thiện trong thời gian sắp tới, nhưng đã có những tác động tích cực đối với quá trình phát triển, đổi mới của tỉnh Sóc Trăng trong thời gian qua. Những thành tích của quá trình ĐTH trong giải quyết việc làm cho LĐNT được thể hiện rõ trên các mặt sau:

(i) Các khu chợ mới ra đời và phát triển mạnh mẽ, xâm nhập vào khu vực nông nghiệp, nông thôn,

như: Trung tâm thương mại Long Hưng, Trung Tâm thương mại Thị Trấn, Chợ Cầu Trắng, Chợ Thuận Hưng, Chợ Mỹ Thuận, Chợ Phú Mỹ, Chợ Mỹ Phước, Chợ Mỹ Hương, Chợ Đường Láng xã Hưng Phú và 1 Siêu thị Điện Máy Xanh. Việc đầu tư phát triển hệ thống chợ trên địa bàn đã đáp ứng được nhu cầu của nhân dân, vùng nông thôn, mở rộng giao lưu hàng hóa được với một số vùng lân cận; đặc biệt là việc kêu gọi các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng chợ đã tạo ra sự biến đổi khá toàn diện xã hội các vùng nông thôn, góp phần thúc đẩy nhanh chóng quá trình phân công lao động trong nông nghiệp, nông thôn; tạo sự chuyển biến cách thức, điều kiện làm việc của người lao động (NLĐ) trong nông nghiệp.

(ii) ĐTH xuất hiện và ngày càng phát triển làm cho cầu về lao động tăng, nhiều ngành mới ra đời tạo khả năng giải quyết công ăn việc làm cho NLĐ nông nghiệp, trực tiếp là những người bị mất đất do ĐTH, cũng như cho NLĐ tại địa phương. ĐTH cũng mở ra rất nhiều yêu cầu đặc biệt thu hút NLĐ trong các khu vực dịch vụ, thương mại mà NLĐ mọi trình độ đều có thể làm việc được, như các dịch vụ: ăn uống, nhà trọ, vận chuyển, cắt tóc, mua bán nhỏ...

(iii) Nhờ ĐTH, cơ sở vật chất kỹ thuật của huyện Mỹ Tú được tăng cường, hiện đại hóa đồng bộ, tạo điều kiện cho người sản xuất, cho các doanh nghiệp và các nhà đầu tư phát triển sản xuất, khai thác

được tiềm năng, đặc biệt là tiềm năng của khu vực nông nghiệp, nông thôn, cải tạo những vùng nông nghiệp sản xuất nhỏ, mang tính tự cung, tự cấp, hiệu quả kinh tế thấp trước đây thành các khu vực sản xuất hàng hóa, với quy mô lớn làm nguyên liệu cho công nghiệp nhẹ, công nghiệp chế biến và hàng hóa cho xuất khẩu đạt hiệu quả cao.

(iv) Quá trình ĐTH trên địa bàn đã giúp cơ cấu kinh tế của Huyện có những chuyển biến tích cực, theo hướng tiến bộ, từ đó thúc đẩy nền kinh tế phát triển tạo cơ hội tăng việc làm cho NLĐ.

(v) Thực hiện chủ trương ĐTH, Huyện đã đầu tư lượng vốn rất lớn để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển, các ngành, các đơn vị sản xuất phát triển... Từ đó, đã tạo điều kiện cho người lao động có nhiều việc làm hơn, góp phần giảm áp lực thất nghiệp, thiếu việc làm đối với người lao động trong khu vực nông nghiệp.

(vi) Số lượng, chất lượng và sức trẻ của lực lượng LĐNT đã mang lại lợi thế cho Huyện, tạo nên một thị trường sức lao động dồi dào, với giá nhân công rẻ. Từ đó, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài Tỉnh.

(vii) Công tác xuất khẩu lao động (XKLĐ) được quan tâm, sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành và đoàn thể các cấp trong việc tạo điều kiện, hỗ trợ NLĐ tham gia XKLĐ. Giai đoạn 2015-2019, số lượng lao động đi XKLĐ là 135 người đã góp phần xóa đói, giảm nghèo, tăng thu nhập và làm giàu chính đáng của người dân.

## HẠN CHẾ, YẾU KÉM

Vấn đề giải quyết việc làm của Huyện trong quá trình ĐTH thời gian qua mặc dù đã đạt được một số kết quả nhất định, nhưng đồng thời cũng bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém như sau:

**Thứ nhất**, lực lượng lao động của Huyện phân bố không đồng đều, đất đai bình quân đầu người thấp, với nền nông nghiệp chưa phát triển khiến khả năng tạo việc làm mới hạn chế, làm cho tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm trong nông nghiệp, nông thôn ngày càng cao.

**Thứ hai**, sự chuyển dịch cơ cấu LĐNT vẫn còn chậm. Mặc dù tỷ lệ LĐNT tại huyện Mỹ Tú đang có xu hướng chuyển dần từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ, nhưng tốc độ chuyển dịch còn

chậm. Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông nghiệp vẫn còn chiếm tỷ lệ cao.

**Thứ ba**, nền kinh tế huyện Mỹ Tú còn đang ở trình độ thấp, giá trị sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ trọng cao, quy mô sản xuất nhỏ, tích lũy từ nội bộ nền kinh tế còn rất hạn chế, năng lực cạnh tranh yếu, không đáp ứng được yêu cầu giải quyết việc làm cho người lao động.

## GIẢI PHÁP CẦN THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

### Một là, phát triển nông nghiệp để tăng việc làm cho LĐNT

Nông nghiệp vẫn là thế mạnh kinh tế của huyện Mỹ Tú, đồng thời cũng là lĩnh vực cung cấp việc làm cho 76,18% LĐNT trên địa bàn Huyện [2]. Do đó, thời gian tới, Huyện cần thực hiện một số giải pháp cụ thể sau đây:

- Cải tiến công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp hiện có; phát triển các hình thức hợp tác đa dạng trong các lĩnh vực chăn nuôi, chế biến, tiêu thụ sản phẩm... ở những nơi có nhu cầu và điều kiện; ưu tiên hợp tác xã triển khai thực hiện các mô hình thâm canh, trình diễn, chuyển đổi, chuyển giao và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật thu hút nhiều lao động trong quá trình ĐTH.

- Thu hút người dân gắn bó với quê hương "ly nông bất ly hương", hạn chế di cư lên các đô thị. Đặc biệt, cần thu hút lao động vào chăn nuôi và trồng trọt để đạt tới mức cân bằng với phân ngành trồng trọt trong nông nghiệp.

- Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với giải quyết những khó khăn do xâm nhập mặn, phát triển sản xuất nông nghiệp.

### Hai là, phát triển công nghiệp thu hút LĐNT

Khu vực công nghiệp, xây dựng thu hút 6,37% lao động [2], chính vì vậy huyện Mỹ Tú cần có những giải pháp phát triển khu vực này để có thể tăng giải quyết việc làm cho LĐNT, cụ thể là:

- Chú trọng đầu tư đổi mới trang thiết bị hiện đại cho ngành công nghiệp xay xát, các ngành, nghề truyền thống hướng tới xuất khẩu, từ bước nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm; đầu tư xây dựng các kho bảo quản, dự trữ nhằm ổn định khối lượng gạo xuất khẩu.

- Thực hiện việc sắp xếp các cơ sở sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp nằm ở những vị trí không phù hợp (gây ô nhiễm môi trường) đưa vào các cụm công nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn Huyện. Khuyến khích phát triển các mô hình liên kết giữa người sản xuất với các cơ sở chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

### Ba là, phát triển ngành thương mại, dịch vụ để thu hút LĐNT

Khu vực thương mại, dịch vụ thu hút 17,44% lao động [2], số liệu này cho thấy, triển vọng thu hút LĐNT của khu vực này còn nhiều. Để tạo việc làm cho LĐNT khi chuyển dịch từ nông nghiệp sang dịch vụ, huyện Mỹ Tú cần huy động vốn đầu tư của nhiều thành phần

kinh tế; tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực thương mại, nhằm ổn định thị trường, giá cả, phát triển mạnh các hình thức kinh doanh văn minh, hiện đại. Khuyến khích phát triển các điểm kinh doanh thương mại, dịch vụ tại các khu dân cư thu hút một lượng lớn lao động trong khu vực này.

#### **Bốn là, những giải pháp khác**

##### ***Giải pháp về tạo cầu lao động***

- Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ; đa dạng hóa các loại hình sản xuất kinh doanh trong các thành phần kinh tế... tạo nhiều việc làm phù hợp với lợi thế, tiềm năng cho NLĐ trên địa bàn Huyện.

- Trong lập quy hoạch phát triển các vùng lãnh thổ phải quan tâm đến phát triển các khu vực kinh tế trọng điểm, tập trung. Đồng thời, quan tâm đúng mức đến phát triển tiểu thủ công nghiệp, phát triển các ngành nghề truyền thống, nghề phụ... để sử dụng hợp lý lao động tại chỗ, lao động nông nhàn, lao động phổ thông.

- Tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; thu hút và phát huy các nguồn lực cho đầu tư phát triển doanh nghiệp cũng như với các đơn vị cầu nối đưa các nhà doanh nghiệp đầu tư đến với Mỹ Tú.

##### ***Giải pháp tổ chức đào tạo, giải quyết việc làm gắn kết với nhu cầu của doanh nghiệp***

- Đầu tư trang thiết bị dạy nghề, phù hợp nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp và theo định hướng đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng. Tuyên truyền cho người lao động về đào tạo nghề, các chính sách hỗ trợ dạy nghề qua các phương tiện thông tin đại chúng, tư vấn nghề nghiệp, việc làm cho người lao động, đặc biệt là lao động vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào có đông người dân tộc Khmer sinh sống ở các xã Phú Mỹ, Thuận Hưng và Mỹ Thuận.

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên phải là cầu nối giữa NLĐ cần tìm việc và người sử dụng lao động cần tuyển lao động. Thông qua đó giúp thỏa mãn nhu cầu về chất lượng nguồn nhân lực, việc làm một cách nhanh chóng và phù hợp.

- Cần quan tâm đầu tư đúng mức cả về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; tiếp tục rà soát, quy hoạch, đầu tư phát triển cơ sở dạy nghề trên địa bàn.

- Tổ chức nhiều hình thức đào tạo nghề ngắn hạn cho nông thôn, phù hợp với từng nhóm tuổi, từng đối tượng. Chú trọng xây dựng các cơ sở thí nghiệm, thực hành, sản xuất thử, gắn lý luận với thực tiễn sản xuất.

- Liên kết với các cơ sở dạy nghề công lập, tư nhân, các doanh nghiệp theo hướng mời các cán bộ kỹ thuật có trình độ tay nghề giỏi của cơ sở, doanh nghiệp tham

gia vào quá trình biên soạn, chỉnh sửa chương trình, giáo trình đào tạo, tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn.

##### ***Giải pháp về xuất khẩu lao động***

Tăng cường các biện pháp chỉ đạo nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương, nhất là cơ sở xã, thị trấn trong việc phối hợp với doanh nghiệp tuyển XKLD, phối hợp giáo dục, quản lý lao động để khắc phục lao động bỏ trốn, vi phạm pháp luật nước sở tại, vi phạm hợp đồng... Nhân rộng mô hình liên kết giữa xã, thị trấn với các đơn vị làm tốt công tác XKLD.

Nghiên cứu xem xét thiết lập kênh thông tin kết nối giữa người lao động với doanh nghiệp và cơ quan quản lý lao động tại địa phương để giải quyết các vấn đề phát sinh, đảm bảo quyền lợi cho người lao động, có như vậy họ mới yên tâm và tích cực tham gia XKLD.

##### ***Giải pháp nâng cao nhận thức của LDNT***

Các tổ chức hội ở địa phương, như: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên cần tích cực tuyên truyền cho hội viên về tầm quan trọng của việc tự tạo việc làm và tiếp cận việc làm để tạo ra thu nhập, cải thiện cuộc sống của mình. Các hình thức tuyên truyền có thể được thực hiện thông qua các buổi sinh hoạt hội, các yêu cầu trong việc hỗ trợ. Bên cạnh đó, cần có nhiều hình thức tuyên dương, điển hình và nhân rộng các mô hình kinh tế hiệu quả cho hội viên.

##### ***Nâng cao chất lượng hoạt động của các dịch vụ giới thiệu việc làm***

Cần khuyến khích sự phát triển các loại hình cơ sở giới thiệu việc làm, kể cả giới thiệu việc làm công, giới thiệu việc làm tư nhân; Thúc đẩy phát triển các yếu tố thị trường và kết nối liên thông với thị trường trong tỉnh, khu vực, trước mắt tạo điều kiện để phát triển thị trường lao động phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của huyện; Chú ý xây dựng và cập nhật kịp thời các thông tin về giá cả thị trường, cung - cầu về lao động, hàng hóa, dịch vụ; Đẩy mạnh và khuyến khích các dịch vụ tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ tổ chức các hội chợ việc làm, diễn đàn thanh niên... □

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Chi cục Thống kê huyện Mỹ Tú (2015-2019). *Số liệu thống kê tình hình kinh tế - xã hội huyện Mỹ Tú các năm, từ năm 2015 đến 2019*
2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Mỹ Tú (2015-2019). *Báo cáo tổng kết ngành Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Mỹ Tú các năm, từ năm 2015 đến 2019*